

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 66 /2011/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Đồng Xoài, ngày 05 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh
thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 1 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 20/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/6/2011 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Bình Phước về việc công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc ngành xây dựng tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và Cải cách hành chính trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 944 /TTr-SXD ngày 22 tháng 11 năm 2011 và đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính Cấp tỉnh thuộc ngành xây dựng tỉnh Bình Phước.

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác của tất cả các nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này.

2. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

3. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này hoặc có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2.

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên cập nhật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố những thủ tục hành chính nêu tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này. Thời gian cập nhật, công bố thủ tục hành chính này chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

2. Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 3, Điều 1 Quyết định này, Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày phát hiện có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này hoặc thủ tục hành chính chưa được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 72 /2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 và Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC của Thủ tướng CP;
- Cục kiểm tra văn bản (BTP);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 4;
- LĐVP, các phòng, TTTH-CB;
- Lưu: VT, (KSTTHC). *MM*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Trương Tấn Thiệu

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
THUỘC NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định 66 /2011/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. Lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch xây dựng.		6
1	Thủ tục: Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-181547-TT	7
2	Thủ tục: Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng công trình. Mã số hồ sơ: T-BPC-181550-TT	9
3	Thủ tục: Thỏa thuận Kiến trúc quy hoạch; Mã số hồ sơ: T-BPC-181558-TT	10
4	Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại 1. Mã số hồ sơ: T-BPC-181582-TT	12
5	Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại 2. Mã số hồ sơ: T-BPC-181587-TT	15
6	Thủ tục: Cấp GPXD công trình cấp đặc biệt, cấp I công trình tôn giáo công trình di tích lịch sử văn hóa, công trình tượng đài quảng cáo, tranh hoành tráng, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, công trình thuộc dự án và các công trình khác do UBND tỉnh quy định. Mã số hồ sơ: T-BPC-181595-TT	18
7	Thủ tục: Cấp GPXD công trình ngầm đô thị. Mã số hồ sơ T-BPC-181604-TT	21
8	Thủ tục: Cấp GPXD công trình xây dựng tạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: T-BPC-181611-TT	23
9	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh T-BPC-181634-TT	26
10	Thủ tục: Cấp gia hạn GPXD công trình thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: T-BPC-181637-TT	27
11	Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát đo đạc, lập quy hoạch xây dựng. Mã số hồ sơ T-BPC-181638-TT	28
12	Thủ tục: Thẩm định đồ án quy hoạch vùng tỉnh, vùng liên huyện,	30



	vùng huyện, vùng khác trong địa giới hành chính do tỉnh quản lý và thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ T-BPC-181643-TT	
13	Thủ tục: Thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị. Mã số hồ sơ: T-BPC-181645-TT	32
14	Thủ tục: Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị. Mã số hồ sơ: T-BPC-181645-TT	34
15	Thủ tục: Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế theo thẩm quyền. Mã số hồ sơ T-BPC-181649-TT	36
16	Thủ tục: Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-181651-TT	38
II. Lĩnh vực xây dựng		
1	Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; mã số hồ sơ: T-BPC-181654-TT	40
2	Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181658-TT .	45
3	Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng; mã số T-T-T- BPC-181663-TT	47
4	Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181718-TT	53
5	Thủ tục: Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181722-TT	56
6	Thủ tục: Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2). Mã số hồ sơ: T-BPC-181730-TT	61
7	Thủ tục: Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1). Mã số hồ sơ: T-BPC-181748-TT	65
8	Thủ tục: Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 2. Mã số hồ sơ: T-BPC-181753-TT	69
9	Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất). Mã số hồ sơ: T-BPC-181761-TT	73
10	Thủ tục: Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B,C. Mã số hồ sơ: T-BPC-181765-TT	76
11	Thủ tục: Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-181772-TT	80
12	Thủ tục: Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam; mã số hồ sơ: T-BPC-181799-TT .	83
13	Thủ tục: Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng	85

	các nguồn vốn. mã số hồ sơ: T-BPC-148034-TT	
14	Quản lý giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo 87an toàn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng do chủ đầu tư gửi. Mã số hồ sơ: T-BPC-148037-TT.	86
15	Thủ tục: Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-148039-TT.	87
16	Thoả thuận cấp phép khai thác mỏ để sản xuất sản phẩm đá, phụ gia và vật liệu xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-148046-TT.	90
III. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật và đô thị		
1	Thủ tục: Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 200ha; mã số hồ sơ: T-BPC-148044-TT.	91
2	Thủ tục: Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất từ 200ha trở lên; mã số hồ sơ: T-BPC-148042-TT.	94
3	Thủ tục hồ sơ thẩm định Thiết kế cơ sở công trình hạ tầng kỹ thuật. Mã số hồ sơ: T_BPC 010711 TT.	97
IV. Lĩnh vực nhà ở và công sở		
1	Thủ tục: Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân, nhà ở thu nhập thấp. Mã số hồ sơ: T_BPC 147887 TT.	99
2	Thủ tục: Cấp chứng chỉ định giá bất động sản. Mã số hồ sơ: T_BPC 148160 TT.	102
3	Thủ tục: Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản. Mã số hồ sơ: T_BPC 148138 TT.	106
4	Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ môi giới bất động sản, định giá bất động sản. Mã số hồ sơ: T_BPC 148175 TT.	108
5	Thủ tục: Chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng khu công nghiệp. Mã số hồ sơ: T_BPC 148081 TT.	110

Phần 2

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA NHỮNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. Lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch xây dựng.

1. Thủ tục cung cấp thông tin quy hoạch - Mã số hồ sơ: T-BPC 009352 TT.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp thông tin quy hoạch xây dựng
- Trích lục bản đồ địa chính khu đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ vị trí khu vực cần cung cấp thông tin.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Tài nguyên & MT, UBND xã phường.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản về các thông tin quy hoạch.

h. Lệ phí (nếu có): Không có

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Không có

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng 26 tháng 11 năm 2003

+ Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;



2. Thủ tục cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng - Mã số hồ sơ: -181550.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở cơ quan Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng;
- Sơ đồ vị trí khu vực cần cung cấp chứng chỉ quy hoạch.
- Bản đồ đo đạc tỷ lệ 1/500 hoặc 1/200 do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện, thời hạn chưa quá 02 năm (so với thời gian xin cấp chứng chỉ quy hoạch) tính tới thời điểm xin cấp chứng chỉ quy hoạch.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Chứng chỉ quy hoạch.

h. Lệ phí (nếu có): Không có

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Không có

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- + Luật Xây dựng 26 tháng 11 năm 2003
- + Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;
- + Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;
- + Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 về ban hành Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.
- + Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

3. Thủ tục thỏa thuận kiến trúc quy hoạch - Mã số hồ sơ T-BPC-181558-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thỏa thuận kiến trúc quy hoạch tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả thỏa thuận kiến trúc quy hoạch tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở cơ quan Sở Xây dựng

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- + Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - Đơn đề nghị cấp văn bản thỏa thuận kiến trúc quy hoạch.
 - Sơ đồ vị trí khu vực đề nghị thỏa thuận kiến trúc quy hoạch.
 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
 - Thuyết minh và bản vẽ nhiệm vụ thiết kế công trình, các phương án sơ phác thiết kế công trình gồm mặt bằng, mặt đứng và mặt cắt công trình ở tỷ lệ thích hợp.
- + Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng



- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản thỏa thuận.

h. Lệ phí (nếu có): Không có

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Không có

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng 26 tháng 11 năm 2003

+ Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

+ Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 về ban hành Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

4. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại 1 - Mã số hồ sơ: T-BPC-181582-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại 1 tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu
- Bản sao hợp lệ giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ lưu tại cơ quan cấp phép 01 bộ trả lại chủ đầu tư kèm theo giấy phép).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ)

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ CHQS tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

h. Lệ phí: 80.000 đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tên mẫu đơn: Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất BTS loại 1).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng.

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh.

+ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ thông tin và Truyền thông.

+ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 Ban hành Danh mục và mức phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Mẫu đơn, tờ khai hành chính.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất – BTS loại 1)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:
 - Người đại diện Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường Phường (xã)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
 - Lô đất số Diện tích m².
 - Tại: Đường:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Nguồn gốc đất (thuộc quyền sử dụng của chủ đầu tư hay thuê)
3. Nội dung xin phép:
 - Loại trạm BTS:
 - Diện tích xây dựng: m².
 - Chiều cao trạm: m.-
 - Loại ăng ten:
 - Chiều cao cột ăng ten: m.
 - Theo thiết kế:
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:
 - Địa chỉ
 - Điện thoại
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):
 - Địa chỉ: Điện thoại
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có) : cấp ngày
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.
8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.



..... Ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

5. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại 2. - Mã số hồ sơ: T-BPC-181587-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại 2 tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu
- Hợp đồng thuê đất trạm với chủ công trình.
- Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ lưu tại cơ quan cấp phép 01 bộ trả lại chủ đầu tư kèm theo giấy phép).

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ)

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ CHQS tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

h. Lệ phí: 80.000 đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tên mẫu đơn: Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất BTS loại 2).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Xây dựng.
- + Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.
- + Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.
- + Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh.
- + Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ thông tin và Truyền thông.
- + Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 19/11/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định khu vực phải có giấy phép xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động loại 2 ở các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- + Quyết định số 567/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Danh mục và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Mẫu đơn, tờ khai hành chính.



Phụ lục 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho trạm và cột ăng ten được lắp đặt
vào công trình đã xây dựng- BTS loại 2)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:
 - Người đại diện Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Địa điểm lắp đặt:
 - Công trình được lắp đặt:
 - Chiều cao công trình: m.
 - Kết cấu nhà (nhà khung hay nhà xây):
 - Thuộc sở hữu của:
 - Tại: Đường:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Giấy tờ quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công trình:
 - Hợp đồng thuê địa điểm:
3. Nội dung xin phép:
 - Loại trạm BTS:
 - Diện tích mặt sàn: m².
 - Loại cột ăng ten:
 - Chiều cao cột ăng ten: m.
 - Theo thiết kế:
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):
 - Địa chỉ: Điện thoại:
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có) : cấp ngày
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.
8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.
..... Ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

6. Thủ tục cấp GPXD công trình cấp đặc biệt, cấp I công trình tôn giáo công trình di tích lịch sử văn hóa, công trình tượng đài quảng cáo, tranh hoành tráng, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, công trình thuộc dự án và các công trình khác do UBND tỉnh quy định - Mã số hồ sơ: T-BPC-181595-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp Giấy phép xây dựng theo mẫu quy định.

- Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, các mặt đứng chính; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và điểm đầu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải. Riêng đối với công trình sửa chữa, cải tạo yêu cầu phải có Giấy phép xây dựng thì phải có ảnh chụp hiện trạng công trình.

+ Số lượng hồ sơ:

- 01 đơn xin phép xây dựng, bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế (01 bộ lưu tại cơ quan cấp phép 01 bộ trả lại chủ đầu tư kèm theo giấy phép).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Công An PCCC (đối với công trình quy định thẩm duyệt phòng cháy); Sở Tài nguyên & Môi trường (đối với công trình quy định báo cáo đánh giá tác động môi trường); Sở Thông tin & Truyền thông (đối với công trình lịch sử văn hóa, tượng đài quảng cáo tranh hoành tráng).

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép .

h. Lệ phí: 80.000đ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn xin cấp GPXD (sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt.

+ Bảo đảm các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, thiết kế đô thị, các yêu cầu về an toàn đối với công trình xung quanh, bảo đảm hành lang bảo vệ các công trình giao thông, thủy lợi đê điều, năng lượng, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật.

+ Các công trình xây dựng trong khu bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, phải đảm bảo mật độ xây dựng, đất trồng cây xanh, nơi để các loại xe, không làm ảnh hưởng đến cảnh quang môi trường.

+ Công trình sửa chữa cải tạo không được làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận về kết cấu, khoảng cách đến các công trình xung quanh, cấp nước, thoát nước, thông gió; ánh sáng, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

+ Bảo đảm khoảng cách theo quy định đối với công trình vệ sinh, kho chứa hóa chất độc hại, các công trình khác có khả năng gây ô nhiễm môi trường, không làm ảnh hưởng đến người sử dụng ở các công trình liền kề xung quanh.

+ Khi xây dựng cải tạo hệ thống đường phố phải xây dựng hệ thống tuy nèn ngầm để lắp đặt đồng bộ hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cốt xây dựng mặt đường phải tuân theo cốt xây dựng của quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị.

+ Đối với công trình nhà cao tầng, cấp đặc biệt, cấp I phải có thiết kế tầng hầm, trừ các yêu cầu riêng về thiết kế tầng hầm.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng.

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh

+ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 của UBND tỉnh ban hành danh mục phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường Phường (xã)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
 - Lô đất số: Diện tích m².
 - Tại: Đường:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Nguồn gốc đất:
3. Nội dung xin phép:
 - Loại công trình: Cấp công trình:
 - Diện tích xây dựng tầng 1: m².
 - Tổng diện tích sàn: m².
 - Chiều cao công trình: m.
 - Số tầng:
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):
 - Địa chỉ: Điện thoại:
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

7. Thủ tục cấp GPXD công trình ngầm đô thị - Mã số hồ sơ T-BPC-181604-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng.
- Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc văn bản cho phép sử dụng không gian ngầm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng và chiều sâu móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và các điểm đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian và ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình sửa chữa, cải tạo yêu cầu phải có giấy phép xây dựng).
- Các thỏa thuận đấu nối kỹ thuật và đấu nối không gian.
- Các giải pháp kỹ thuật liên quan đến bảo đảm an toàn cho người, công trình, công trình lân cận và công trình bên trên, phương tiện thi công và các hoạt động công cộng khác.
- Giấy cam kết hoàn trả mặt bằng trên mặt đất theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ:

- 01 bộ đơn xin phép xây dựng và văn bản pháp lý; 02 bộ bản vẽ thiết kế (01 bộ lưu tại cơ quan cấp phép 01 bộ trả lại chủ đầu tư kèm theo giấy phép).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan quản lý chuyên ngành.

h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

i. Lệ phí: 80.000 đồng.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Công trình xây dựng tuân thủ các quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xây dựng.

+ Khu đất xây dựng phù hợp với quyền sử dụng đất theo quy định Luật đất đai hoặc văn bản cho phép sử dụng không gian ngầm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Công trình xây dựng không vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc ranh giới khu đất đã được xác định. Khi có nhu cầu xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc ranh giới khu đất đã được xác định (trừ phần đầu nổi kỹ thuật của hệ thống đường dây đường ống ngầm) thì phải được UBND tỉnh cho phép.

+ Phải ở chiều sâu và có khoảng cách theo chiều ngang không làm ảnh hưởng đến sự an toàn, công tác quản lý khai thác và sử dụng của các công trình lân cận, công trình bên trên cũng như các công trình đã được xác định hoặc dự kiến sẽ có trong quy hoạch xây dựng.

+ Đảm bảo các yêu cầu về thông gió, chiếu sáng thoát nước, phòng chống cháy nổ, thoát hiểm, cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ môi trường.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng.

+ Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 22/3/2007 của Chính phủ về xây dựng công trình ngầm đô thị

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh.

+ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 Ban hành Danh mục và mức phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



8. Thủ tục cấp GPXD công trình xây dựng tạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh - Mã số hồ sơ: T-BPC-181611-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tạm tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp Giấy phép xây dựng theo mẫu;
- Cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, các mặt đứng chính; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải. Riêng đối với công trình sửa chữa, cải tạo yêu cầu phải có Giấy phép xây dựng thì phải có ảnh chụp hiện trạng công trình.

+ Số lượng hồ sơ:

- Đơn + bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật: 01 bộ - Bản vẽ: 02 bộ (01 bộ lưu tại cơ quan cấp phép 01 bộ trả lại chủ đầu tư kèm theo giấy phép).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ)

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Công An PCCC (đối với công trình quy định thẩm duyệt phòng cháy); Sở Tài nguyên & Môi trường (đối với công trình quy định báo cáo đánh giá tác động môi trường); Sở Thông tin & Truyền thông (đối với công trình lịch sử văn hóa, tượng đài quảng cáo tranh hoành tráng).

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: giấy phép

h. Lệ phí: 80.000 đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin cấp GPXD tạm (sử dụng cho công trình)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng.

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh.

+ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Mẫu đơn, tờ khai hành chính.

Mẫu 2

CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:

- Người đại diện:..... Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường

- Phường (x):

- Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số: Diện tíchm²

- Tại:đường

- Phường (x) Quận (huyện)

- Tỉnh, thành phố

- Nguồn gốc đất:

3. Nội dung xin phép xây dựng tạm:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1:m²; tổng diện tích sàn: m².

- Chiều cao công trình:m; số tầng:

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):

- Địa chỉ: Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề (nếu có): Cấp ngày:

6. Phương án phá dỡ (nếu có):

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

8. Tôi xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp và tự dỡ bỏ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời gian ghi trong giấy phép được cấp. Nếu không thực hiện đúng cam kết tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

9. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh - Mã số hồ sơ T-BPC-181634-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Thành phần hồ sơ :
 - Đơn xin điều chỉnh Giấy phép xây dựng;
 - Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp;
 - Bản vẽ thiết kế điều chỉnh.
- + Số lượng hồ sơ:
 - 01 đơn xin điều chỉnh Giấy phép xây dựng; 02 bộ bản vẽ thiết kế điều chỉnh (01 bộ lưu tại cơ quan cấp phép 01 bộ trả lại chủ đầu tư kèm theo giấy phép).

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

h. Lệ phí: 80.000 đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Xây dựng.
- + Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.
- + Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.
- + Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh
- + QUYẾT ĐỊNH số 567/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 Ban hành Danh mục và mức phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



10. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh - Mã số hồ sơ: T-BPC-181637-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp gia hạn GPXD công trình tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - Đơn xin cấp gia hạn GPXD;
 - Bản gốc giấy phép xây dựng;
 - Bản vẽ thiết kế đã được cấp phép.
- + Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ)

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có):
- g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** giấy phép
- h. Lệ phí:** không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Do chủ đầu tư tự lập

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Xây dựng.
- + Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.
- + Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.
- + Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh

11. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát đo đạc, lập quy hoạch xây dựng - Mã số hồ sơ T-BPC-181638-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát đo đạc, lập quy hoạch xây dựng tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Phần văn bản pháp lý:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát đo đạc, lập quy hoạch;

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

Phần bản vẽ: Các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định; tập thuyết minh nhiệm vụ.

+ Số lượng hồ sơ:

- Văn bản pháp lý: 01 bộ (tờ trình đề nghị phê duyệt, các văn bản pháp lý có liên quan); Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch: 03 bộ (thuyết minh, các phụ lục tính toán kèm theo, các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định).

d. Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quy hoạch.

h. Lệ phí (nếu có): Không có.

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Không có.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.



I. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- + Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
 - + Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;
 - + Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;
 - + Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
 - + Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;
 - + Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;
 - + Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;
 - + Quyết định 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;
 - + Thông tư số: 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc xác định và quản lý chi phí lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
 - + Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về chi phí khảo sát áp dụng đơn giá khảo sát.
-

12. Thủ tục: Thẩm định đồ án quy hoạch vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng huyện, vùng khác trong địa giới hành chính do tỉnh quản lý và thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh - Mã số hồ sơ T-BPC-181643-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định nhiệm vụ thẩm định đồ án quy hoạch vùng tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.
- Thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán kèm theo.
- Các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ:

+ Văn bản pháp lý: 01 bộ (tờ trình đề nghị phê duyệt, các văn bản pháp lý có liên quan); Hồ sơ đồ án quy hoạch: 10 bộ (thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán kèm theo, các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông-vận tải, công an PCCC, Sở tài nguyên & Môi trường, Sở Công thương.

g Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quy hoạch.

h. Lệ phí (nếu có): Mức phí theo tỷ lệ % theo giá tiền thiết kế quy hoạch thực hiện theo Thông tư số: 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng.

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Không có.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng 26 tháng 11 năm 2003

+ Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 về ban hành Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

13. Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị - Mã số hồ sơ: T-BPC-181645-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch.
- Thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán kèm theo.
- Các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Số lượng hồ sơ:

- 10 bộ hồ sơ thiết kế quy hoạch + thuyết minh thiết kế quy hoạch; 01 bộ hồ sơ giấy tờ pháp lý

d. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng



- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông-vận tải, công an PCCC, Sở tài nguyên & Môi trường, Sở Công thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quy hoạch.

h. Lệ phí (nếu có): Mức phí theo tỷ lệ % theo giá tiền thiết kế quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng.

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

+ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

+ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;

+ Quyết định 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Thông tư số: 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc xác định và quản lý chi phí lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

14. Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị - Mã số hồ sơ: T-BPC-181645-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch.
- Thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán kèm theo.
- Các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Số lượng hồ sơ:

- 10 bộ hồ sơ thiết kế quy hoạch + thuyết minh thiết kế quy hoạch; 01 bộ hồ sơ giấy tờ pháp lý.

d. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông-vận tải, công an PCCC, Sở tài nguyên & Môi trường, Sở Công thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quy hoạch.

h. Lệ phí (nếu có): Mức phí theo tỷ lệ % theo giá tiền thiết kế quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng.

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Không có.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

+ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

+ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;

+ Quyết định 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Thông tư số: 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc xác định và quản lý chi phí lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

15. Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế theo thẩm quyền - Mã số hồ sơ T-BPC-181649-TT.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch.
- Thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán kèm theo.
- Các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Số lượng hồ sơ:

- Văn bản pháp lý: 01 bộ (tờ trình đề nghị phê duyệt, các văn bản pháp lý có liên quan); hồ sơ đồ án quy hoạch: 10 bộ (thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán kèm theo, các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định).

d. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông-vận tải, công an PCCC, Sở tài nguyên & Môi trường, Sở Công thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt.

h. Lệ phí (nếu có): Mức phí theo tỷ lệ % theo giá tiền thiết kế quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng.

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Không có.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

k. Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

+ Nghị định số: 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

+ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 20/11/2008 của Chính Phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng

+ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

+ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

16. Thủ tục thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng - Mã số hồ sơ T-BPC-181651-TT

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng tới Sở Xây dựng.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Kiến trúc và QHXD.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch.
- Thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán kèm theo.
- Các bản vẽ thu nhỏ in màu và các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ theo quy định.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Số lượng hồ sơ:

- 10 bộ hồ sơ thiết kế quy hoạch + thuyết minh thiết kế quy hoạch; 01 bộ hồ sơ giấy tờ pháp lý

d. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng



- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông-vận tải, công an PCCC, Sở tài nguyên & Môi trường, Sở Công thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

h. Lệ phí (nếu có): Mức phí theo tỷ lệ % theo giá tiền thiết kế quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng.

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

+ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

+ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

+ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;

+ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Thông tư số: 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc xác định và quản lý chi phí lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

+ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 20/11/2008 của Chính Phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

+ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

II. Lĩnh vực xây dựng

1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; mã số hồ sơ T-BPC-181654-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu); 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài.
- Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu các Bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học thuộc chuyên ngành kiến trúc hoặc quy hoạch xây dựng do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.
- Bản khai kinh nghiệm trong công tác thiết kế ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế kiến trúc ít nhất 5 công trình hoặc 5 đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt (theo mẫu). Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.
- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:



- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

h. Lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề.
- Mức phí: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm theo thủ tục).
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

Điều kiện chung:

+ Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

+ Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định và nộp lệ phí theo quy định.

- Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kiến trúc hoặc quy hoạch xây dựng, có kinh nghiệm trong công tác thiết kế tối thiểu 5 năm và đã tham gia thiết kế kiến trúc ít nhất 5 công trình hoặc 5 đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC SƯ

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn
BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng
1				
2				
3				
4				
5				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

2. Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181658-TT.

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu); 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài.
- Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu các Bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học thuộc chuyên ngành chuyên ngành phù hợp với nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.
- Bản khai kinh nghiệm về lĩnh vực xin đăng ký hành nghề ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế hoặc khảo sát ít nhất 5 công trình (theo mẫu). Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.
- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

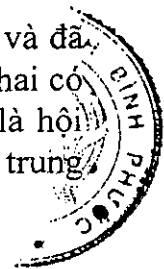
d. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:



- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

h. Lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề.
- Mức phí: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm theo thủ tục).
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

+ Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

+ Có đạo đức nghề nghiệp, có hồ sơ xin cấp chứng chỉ và đã nộp lệ phí theo quy định.

- Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

Người được cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hành nghề xin đăng ký, có kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng ký hành nghề ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế hoặc khảo sát ít nhất 5 công trình.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KỸ SƯ

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*),

Ví dụ:

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)



Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng
1				
2				
3				
4				
5				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

3. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181663-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu); 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài.
- Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học trở lên (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu đỏ) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu hồng) do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.
- Bản khai kinh nghiệm trực tiếp tham gia thực hiện thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao (theo mẫu). Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.
- Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu Giấy Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình xin cấp chứng chỉ do cơ sở đào tạo được Bộ Xây dựng công nhận cấp
- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

h. Lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề.

- Mức phí: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm theo thủ tục).

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

+ Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

+ Có đạo đức nghề nghiệp, có hồ sơ xin cấp chứng chỉ và đã nộp lệ phí theo quy định.

- Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu đỏ) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu hồng) do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

- Yêu cầu hoặc điều kiện 3:

+ Đã trực tiếp tham gia thực hiện thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao.

+ Đã thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình từ 3 năm trở lên (áp dụng đối với trường hợp trước khi Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành).

- Yêu cầu hoặc điều kiện 4:

Có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình xin cấp chứng chỉ do cơ sở đào tạo được Bộ Xây dựng công nhận cấp.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ GIÁM SÁT

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Thiết kế kết cấu công trình;
 - + Thiết kế điện công trình;
 - + Thiết kế cơ điện công trình;
 - + Thiết kế cấp- thoát nước;
 - + Thiết kế cấp nhiệt;
 - + Thiết kế thông gió, điều hoà không khí;
 - + Thiết kế mạng thông tin- liên lạc trong công trình xây dựng;
 - + Thiết kế phòng cháy- chữa cháy;
 - + Thiết kế các bộ môn khác.
 - + Đã tham gia thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...



Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:

a) Giám sát công tác khảo sát xây dựng bao gồm:

- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình;
- Giám sát công tác khảo sát địa chất thuỷ văn;

b) Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;

c) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;

d) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)



4. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181718-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ. Đối với trường hợp xin cấp lại chứng chỉ do bị mất hoặc rách, nát thì Giám đốc Sở Xây dựng tự xem xét quyết định, không phải thông qua Hội đồng tư vấn.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Có đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ; 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.

- Có chứng chỉ cũ (đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát).

+ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

h. Lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề.
- Mức phí: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề (đính kèm theo thủ tục).
- Bản khai kinh nghiệm công tác (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

- Chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng;
- Chứng chỉ cũ bị rách, nát;
- Chứng chỉ bị mất;
- Chứng chỉ bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đã hết thời hạn thu hồi.

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

- Có đủ hồ sơ theo quy định.

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 3 :

- Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng.
 - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
 - Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
 - Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 18/9/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.
-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG LẠI CHỈ HÀNH NGHỀ.....

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):

6. Địa chỉ thường trú:

7. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):

Đề nghị được cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình
- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)

- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...

- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn

- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp

- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

5. Thủ tục cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181722-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng đã cấp chứng chỉ.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề (kể cả trường hợp xin cấp lại hoặc xin bổ sung nội dung hành nghề) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Có đơn xin cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ;

- Có chứng chỉ cũ;

- Có bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bản kê khai kinh nghiệm liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề.

+ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.



- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

h. Lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề.

- Mức phí: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề (đính kèm theo thủ tục).

- Bản khai kinh nghiệm công tác liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Có đủ hồ sơ theo quy định.

- *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP BỔ SUNG CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....
*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình
- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thuỷ lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thuỷ văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

6. Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2). Mã số hồ sơ: T-BPC-181730-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ; giao Hội đồng tư vấn nghiên cứu và xem xét hồ sơ.
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu.
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.
- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao nếu có bản gốc để đối chiếu) các văn bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các chuyên ngành kinh tế, kinh tế kỹ thuật, kỹ thuật, cử nhân kinh tế, Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ.
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo mẫu, có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề.

h. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng.
- Mức lệ phí: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây (đính kèm theo thủ tục).
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đã có tối thiểu 10 năm liên tục tham gia lập, quản lý chi phí xây dựng và đã chủ trì thực hiện ít nhất 5 trong số 9 công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sau:

- + Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư;
- + Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình;
- + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;
- + Đo bóc khối lượng xây dựng công trình;
- + Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình;
- + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;
- + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;
- + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.



PHỤ LỤC

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Lần đăng ký
cấp chứng chỉ
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Nơi thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - Email:
 - Website:
7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
8. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng chuyên môn đã được cấp;
 - Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.
9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;
 - Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện.

Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: ...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã được thực hiện và loại công trình*):

Số TT	Thời gian (Tháng - năm)	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

7. Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1). Mã số hồ sơ: T-BPC-181748-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- + Đơn đề nghị nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu quy định.
- + 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị nâng hạng.
- + Bản sao chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2.
- + Chứng nhận tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý chi phí và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng.
- + Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình kể từ khi được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

h. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng.
- Mức lệ phí : 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng (đính kèm theo thủ tục).
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Đáp ứng các điều kiện của kỹ sư định giá xây dựng hạng 2.
- b) Có ít nhất 5 năm liên tục tham gia hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2;
- c) Đã trực tiếp thực hiện ít nhất 5 công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án nhóm A;
- d) Đã tham gia khoá bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng công trình và nghiệp vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Bộ Xây dựng;

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình
- Thông tư số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 Hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

Lần đăng ký
cấp chứng chỉ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NÂNG HẠNG KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: **Sở Xây dựng**

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Địa chỉ thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - E.mail:
 - Webside:

7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):

8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 đến thời điểm xin nâng hạng);

- Những công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện theo qui định tại Điều 3 của Quy chế này;

- Tham gia khoá bồi dưỡng cập nhật kiến thức về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng công trình và nghiệp vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (giấy chứng nhận).

Đề nghị được nâng kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 thành kỹ sư định giá xây dựng hạng 1.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề trong theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện và loại công trình*):

TT	Số gian	Thời gian	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản
lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)



8. Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 2. Mã số hồ sơ: T-BPC-181753-TT.

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu quy định.
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.
- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao nếu có bản gốc để đối chiếu) các văn bản, giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ.
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ.

h. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng.
- Mức lệ phí: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 (đính kèm theo thủ tục)
- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (đính kèm theo mẫu)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù;

b) Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, cử nhân kinh tế do các tổ chức hợp pháp ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp và đang thực hiện công tác quản lý chi phí;

c) Có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng;

d) Đã tham gia hoạt động xây dựng ít nhất 5 năm kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp. Riêng các trường hợp có bằng tốt nghiệp kinh tế xây dựng chuyên ngành thời gian hoạt động xây dựng ít nhất là 03 năm;

đ) Đã tham gia thực hiện ít nhất 5 công việc liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 Hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.



PHỤ LỤC

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Lần đăng ký
cấp chứng chỉ
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Nơi thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - Email:
 - Website:
7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
8. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng chuyên môn đã được cấp;
 - Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.
9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;
 - Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện:

Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: 2

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã được thực hiện và loại công trình*):

Số TT	Thời gian (Tháng - năm)	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

9. Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất) - Mã số hồ sơ: T-BPC-181761-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ và lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.
- Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.
- Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.
- Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Cách thức thực hiện:

- Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu quy định.
- Chứng chỉ cũ đối với trường hợp bị rách nát.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

h. Lệ phí:

- Lệ phí cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng
- Mức phí: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 Hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

Mẫu đơn, tờ khai hành chính.



PHỤ LỤC
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ
KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Lần đăng ký
cấp lại chứng chỉ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Nơi thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - Email:
 - Website:
7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
8. Số chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng đã được cấp:
9. Lý do xin cấp lại:

Đề nghị được cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng:....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

10. Thủ tục: Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B,C. Mã số hồ sơ: T-BPC-181765-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ xin cấp phép thầu tại Sở Xây dựng. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng xem xét cấp phép theo quy định.

- Nhà thầu nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu tại Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu (theo mẫu)
- Bản sao văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp

- Bản sao giấy phép thành lập và Điều lệ Công ty (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức)

- Biểu cáo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu

- Báo cáo tài chính được kiểm toán trong vòng 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu tại Việt Nam)

- Hợp đồng liên danh với nhà thầu phụ Việt Nam hoặc bản cam kết sử dụng thầu phụ Việt Nam

- Giấy uỷ quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu

Lưu ý: đơn xin cấp phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự đối với trường hợp xin cấp lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập có quy định khác). Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt có công chứng.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ (trong đó 01 bộ gốc và 02 bộ sao)

d. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn của Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép

h. Lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp phép thầu nước ngoài

- Mức phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)



i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu (đính kèm theo thủ tục)
- Biểu cáo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng (đính kèm theo thủ tục)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu.

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu.
- Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 3:

Trong mọi trường hợp được giao thầu (do thắng thầu thông qua đấu thầu hoặc được chọn thầu) nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc phải sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 4:

Phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.
- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
- Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

Mẫu ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU
(Đối với nhà thầu là tổ chức)

Văn bản số :

....., ngày tháng năm

Kính gửi : Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng)

Tôi : (Họ tên) Chức vụ :
Được uỷ quyền của ông (bà): theo giấy uỷ quyền : (kèm theo đơn này)

Đại diện cho : Công ty

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc :

Số điện thoại :

Fax :

E.mail :

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam :

Số điện thoại :

Fax :

E.mail :

Công ty chúng tôi đã đọc chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là : thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc thuộc Dự án tại, trong thời gian từ đến

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng) xét cấp Giấy phép thầu cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm :

1-

2-

3-

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp Giấy phép thầu, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các qui định trong Giấy phép và các qui định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)

.....
(Ký tên, đóng dấu)

Họ tên người ký
Chức vụ

Mẫu báo cáo
Công ty

BÁO CÁO
CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ đến ...)
1	2	3	4	5	6

..., Ngày tháng năm
Người khai ký tên

Họ và tên
Chức vụ

11. Thủ tục cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-181772-TT.

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở xây dựng xem xét cấp giấy phép thầu cho cá nhân nước ngoài.

- Cá nhân nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu tại Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu;
- Bản sao văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

- Bản sao giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.

- Lý lịch nghề nghiệp cá nhân (tự khai) kèm theo bản sao hợp đồng về các công việc có liên quan đã thực hiện trong 3 năm gần nhất.

Lưu ý: Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hoá lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có qui định khác). Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo qui định của pháp luật Việt Nam.

+ Số lượng hồ sơ: 03 (bộ) trong đó 01 bộ gốc; 02 bộ sao.

d. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép.

h. Lệ phí (nếu có):

- Lệ phí cấp phép thầu nước ngoài.

- Mức lệ phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).



i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu.

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

- Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.
- Đã có hợp đồng giao nhận thầu.
- Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 3:

Trong mọi trường hợp được giao thầu (do thắng thầu thông qua đấu thầu hoặc được chọn thầu) nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc phải sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Yêu cầu hoặc điều kiện 4:

Phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.
- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
- Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
- Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

Mẫu ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU
(Đối với nhà thầu là cá nhân)

Kính gửi : Ông Giám đốc Sở Xây dựng

Tôi : Họ tên

Nghề nghiệp :

Có hộ chiếu số :

(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc :

Số điện thoại :

Fax :

E.mail :

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có) :

Số điện thoại :

Fax :

E.mail :

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là thông báo thắng thầu
(hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc thuộc Dự án
..... tại

Trong thời gian từ đến

Đề nghị Sở Xây dựng xét cấp giấy phép thầu cho tôi để thực
hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm :

1.

2.

3.

-

-

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin báo cho ông
(bà) có địa chỉ tại Việt Nam số điện thoại Fax
..... E.mail

Khi được cấp giấy phép thầu, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các qui định
trong giấy phép và các qui định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

...., Ngày tháng năm

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

12. Thủ tục: Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam; mã số hồ sơ: T-BPC-181799-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nhà thầu gửi hồ sơ đăng ký Văn phòng điều hành đến Sở Xây dựng nơi có dự án nhận thầu.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận đăng ký Văn phòng điều hành công trình cho nhà thầu mà không được thu bất kỳ một loại lệ phí nào.

b. Cách thức thực hiện:

- Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký Văn phòng điều hành.

- Bản sao có chứng thực giấy phép thầu.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết:

- 5 ngày kể từ ngày nhận được đơn đăng ký.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản xác nhận.

h. Lệ phí: Không thu lệ phí.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký Văn phòng điều hành.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

- Văn bản Mẫu số 438/BXD-XL ngày 17/3/2008 của Bộ Xây dựng.

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Văn bản số :
....., ngày..... tháng năm

Kính gửi : Ông Giám đốc Sở Xây dựng

Tôi (Họ tên) : Chức vụ :

Đại diện cho : Công ty

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc :

Công ty chúng tôi được Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp Giấy phép thầu số ngày để thực hiện thầu chính (thầu phụ) công việc thuộc dự án tại

Địa chỉ Văn phòng điều hành :

Điện thoại :

Fax :

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng cấp Giấy xác nhận đăng ký Văn phòng điều hành cho Công ty chúng tôi để tiện giao dịch các vấn đề liên quan đến thực hiện hợp đồng.

Văn phòng điều hành của chúng tôi xin cam đoan sẽ tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)
(Ký tên, đóng dấu)

Họ tên người ký

Chức vụ

13. Thủ tục lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng các nguồn vốn. mã số hồ sơ: T-BPC-181806-TT

a. Trình tự thực hiện:

Nộp hồ sơ lấy ý kiến về thiết kế cơ sở tại Sở chuyên ngành xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải). Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ các sở cho ý kiến về thiết kế cơ sở theo đúng thời hạn quy định

b. Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cho ý kiến về thiết kế cơ sở của người quyết định đầu tư
- Dự án bao gồm phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết:

Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức và cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Chuyên ngành xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: phòng chuyên môn

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản có ý kiến về thiết kế cơ sở

h. Lệ phí : Theo tỷ lệ

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng.
 - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
 - Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 12/2009/NĐ-CP2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
 - Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính.
-

14. Quản lý giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng do chủ đầu tư gửi. Mã số hồ sơ: T-BPC-181811-TT

a. Trình tự thực hiện:

Gửi hồ sơ chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng tới Sở xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực.
- Báo cáo kết quả kiểm tra đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Ngay sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng phải tiếp nhận.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân, tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản tiếp nhận.

h. Lệ phí (nếu có): Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 209/ 2004/NĐ-CP ngày 16/12/ 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/ 2004/NĐ-CP ngày 16/12/ 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

15. Thủ tục: Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng; mã số hồ sơ: T-BPC-181815-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình xây dựng lập báo cáo nhanh sự cố trong thời hạn 24 giờ sau khi xảy ra sự cố gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Xây dựng). Trường hợp công trình xây dựng từ cấp I trở lên có sự cố hoặc sự cố ở các công trình xây dựng thuộc mọi cấp có thiệt hại về người thì chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình xây dựng còn phải báo cáo người quyết định đầu tư và Bộ Xây dựng. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tiếp nhận và có hướng giải quyết.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở cơ quan hành chính

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Báo cáo nhanh sự cố theo mẫu
- Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố lập theo mẫu
- Kết quả khảo sát, đánh giá, xác định mức độ và nguyên nhân sự cố;
- Các tài liệu về thiết kế và thi công xây dựng công trình liên quan đến sự cố.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Ngay sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có trách nhiệm phải tiếp nhận.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân, tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng; Bộ Xây dựng (sự cố công trình cấp 1 trở lên hoặc sự cố mọi cấp công trình có thiệt hại về người).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản tiếp nhận.

h. Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng (đính kèm theo thủ tục).
- Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 209/ 2004/NĐ-CP ngày 16/12/ 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/ 2004/NĐ-CP ngày 16/12/ 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Mẫu Báo cáo nhanh sự cố công trình

Chủ đầu tư/Chủ sở
hữu hoặc chủ quản lý sử
dụng công trình
..... Công trình
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO NHANH SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi : (tên cơ quan quản lý nhà nước theo quy định)

1. Tên công trình, vị trí xây dựng:

2. Các tổ chức cá nhân tham gia xây dựng:

a) Nhà thầu khảo sát xây dựng: (ghi tên tổ chức, cá nhân)

b) Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình : (ghi tên tổ chức, cá nhân)

c) Nhà thầu thi công xây dựng : (ghi tên tổ chức, cá nhân)

d) Nhà thầu giám sát thi công xây dựng : (ghi tên tổ chức, cá nhân)

3. Mô tả nội dung sự cố:

Mô tả sơ bộ về sự cố, tình trạng công trình xây dựng khi xảy ra sự cố, thời điểm
xảy ra sự cố :

4. Thiệt hại sơ bộ về người và vật chất:

a) Tình hình thiệt hại về người, về vật chất:

b) Về nguyên nhân sự cố:

5. Biện pháp khắc phục:

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu

NGƯỜI BÁO CÁO*

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

* Ghi chú:

a) Chủ đầu tư lập báo cáo sự cố xảy ra tại công trình đang thi công xây dựng;

b) Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng lập báo cáo xảy ra tại công trình đang
sử dụng, vận hành, khai thác.

Mẫu Biên bản kiểm tra sự cố công trình

Chủ đầu tư/Chủ sở
hữu hoặc chủ quản lý sử
dụng công trình xây
dựng
.....
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Tên công trình xảy ra sự cố:

2. Hạng mục công trình xảy ra sự cố:

3. Địa điểm xây dựng công trình:

4. Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố được lập với các nội dung sau:

- a) Thời điểm xảy ra sự cố :giờ..... ngày..... tháng năm.....
- b) Mô tả sơ bộ về sự cố, tình trạng công trình khi xảy ra sự cố.....
- c) Sơ bộ về tình hình thiệt hại về người, về vật chất.....
- d) Sơ bộ về nguyên nhân sự cố (nếu có).....

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

a) Chủ đầu tư lập báo cáo sự cố xảy ra tại công
trình đang thi công xây dựng;

b) Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng lập báo cáo
xảy ra tại công trình đang sử dụng, vận hành, khai thác.

Các thành phần tham gia lập biên bản khác gồm:

- Nhà thầu thi công xây dựng : (người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình : (người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)
- Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình : (người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)
- Các thành phần khác, nếu có.

16. Thủ tục thoả thuận cấp phép khai thác mỏ để sản xuất sản phẩm đá, phụ gia và vật liệu xây dựng - Mã số hồ sơ T-BPC-181821-TT

a. Trình tự thực hiện:

Hồ sơ xin thoả thuận cấp phép khai thác mỏ để sản xuất sản phẩm đá, phụ gia và vật liệu xây dựng gửi đến Sở Xây dựng. Căn cứ vào quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương, Sở Xây dựng cho ý kiến thoả thuận về cấp phép khai thác mỏ.

b. Cách thức thực hiện:

- Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
- Tờ trình xin cấp phép khai thác.
- Quy hoạch chi tiết vùng khai thác.
- Chủ trương cho phép đầu tư của UBND tỉnh.
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt.
- Các giấy tờ pháp lý có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: Do địa phương quy định.

d. Thời gian giải quyết: 7 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện Thủ tục hành chính: Văn bản thoả thuận cấp phép khai thác mỏ để sản xuất sản phẩm đá, phụ gia và vật liệu xây dựng gửi UBND tỉnh.

h. Lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;
- Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020.

III. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và đô thị (03 TTHC)

1. Thủ tục: Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất từ 200ha trở lên; mã số hồ sơ: T-BPC-181838-TTHC

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ dự án khu đô thị mới về Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác thẩm định;

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng phải có giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; lấy ý kiến bằng văn bản của chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan;

- Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng lập báo cáo kết quả thẩm định dự án KĐTM trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt hoặc đề Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt dự án.

b. Cách thức thực hiện:

- Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ dự án bao gồm:

+ Tờ trình xin phép đầu tư theo mẫu.

+ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn chủ đầu tư dự án KĐTM của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt.

+ Dự án đầu tư KĐTM theo hướng dẫn tại mục III của Thông tư này.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm định dự án là 60 ngày làm việc và xem xét kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án;

h. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án.
- Mức phí tính theo tỷ lệ % theo thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình xin phép đầu tư (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 5/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới;
 - Thông tư số 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 5/01/2006 của Chính phủ;
 - Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.
-



Mẫu Tờ trình xin phép đầu tư

Chủ đầu tư: CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..., ngày.....tháng.....năm

TỜ TRÌNH XIN PHÉP ĐẦU TƯ Dự án KĐTMM

Kính gửi: Sở Xây dựng

- Căn cứ Nghị định 02/2006-NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về
ban hành Quy chế Khu đô thị mới

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan

..... (tên chủ đầu tư) trình(cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu
tư) cho phép đầu tư dự án KĐTMM (tên dự án), với các nội dung sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Địa điểm:
4. Ranh giới:
5. Diện tích chiếm đất:
6. Mục tiêu đầu tư:
7. Nội dung đầu tư:
8. Hình thức đầu tư;
9. Tổng mức đầu tư:
10. Nguồn vốn đầu tư
11. Thời gian thực hiện:
12. Phân giai đoạn đầu tư:
13. Phương thức giao đất:
14. Những đề xuất ưu đãi của Nhà nước:
15. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:
16. Các nội dung khác:
17. Kết luận:

....(chủ đầu tư)....trình(cơ quan cho phép đầu tư).... xem xét cho
phép đầu tư dự án KĐTMM này.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Thủ tục: Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 200ha; mã số hồ sơ: T-BPC-181832-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ dự án khu đô thị mới về Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác thẩm định;
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng phải có giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; lấy ý kiến bằng văn bản của chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan;
- Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng lập báo cáo kết quả thẩm định dự án KĐTM trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt hoặc để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt dự án.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ dự án bao gồm:
 - + Tờ trình xin phép đầu tư theo mẫu.
 - + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn chủ đầu tư dự án KĐTM của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - + Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt.
 - + Dự án đầu tư KĐTM theo hướng dẫn tại mục III của Thông tư này.
- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm định dự án là 60 ngày làm việc và xem xét kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kết quả thẩm định dự án;

h. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định dự án



- Mức phí tính theo tỷ lệ % theo Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình xin phép đầu tư (đính kèm theo thủ tục).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 5/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới;

- Thông tư số 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định 02/2006/NĐ-CP ngày 5/01/2006 của Chính phủ;

- Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.

Mẫu Tờ trình xin phép đầu tư

Chủ đầu tư: CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.....tháng.....năm

TỜ TRÌNH XIN PHÉP ĐẦU TƯ

Dự án KĐTMM

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư)

- Căn cứ Nghị định 02/2006-NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về
ban hành Quy chế Khu đô thị mới

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan

..... (tên chủ đầu tư) trình(cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu
tư) cho phép đầu tư dự án KĐTMM (tên dự án), với các nội dung sau:

18. Tên dự án:
19. Chủ đầu tư:
20. Địa điểm:
21. Ranh giới:
22. Diện tích chiếm đất:
23. Mục tiêu đầu tư:
24. Nội dung đầu tư:
25. Hình thức đầu tư;
26. Tổng mức đầu tư:
27. Nguồn vốn đầu tư
28. Thời gian thực hiện:
29. Phân giai đoạn đầu tư:
30. Phương thức giao đất:
31. Những đề xuất ưu đãi của Nhà nước:
32. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:
33. Các nội dung khác:
34. Kết luận:

....(chủ đầu tư)....trình(cơ quan cho phép đầu tư).... xem xét cho
phép đầu tư dự án KĐTMM này.

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Thủ tục hồ sơ thẩm định Thiết kế cơ sở công trình hạ tầng kỹ thuật. Mã số hồ sơ: T-BPC-181843-TT

a. Trình tự thực hiện:

+ Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa; sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người tiếp nhận viết phiếu nhận hồ sơ có hạn ngày trả kết quả, có chữ ký bên giao bên nhận hồ sơ.

+ Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ đến các phòng ban chuyên môn thẩm định hồ sơ.

+ Phòng ban chuyên môn có trách nhiệm xem xét tham mưu gửi văn bản lấy ý kiến chuyên ngành của các Sở ngành khác (nếu cần thiết).

+ Phòng ban chuyên môn thẩm định hồ sơ và sau khi có văn bản ý kiến chuyên ngành: Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tham mưu văn bản trả lời chủ đầu tư. Nếu đạt yêu cầu thì hoàn tất hồ sơ trình Ban Giám đốc ký kết quả thẩm định.

+ Cá nhân, tổ chức nộp lệ phí tại Văn phòng Sở và nhận kết quả tại bộ phận một cửa của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình (hoặc phiếu chuyển của cơ quan đầu mối thẩm định dự án đầu tư) đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở.

- Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền về chủ trương cho phép đầu tư xây dựng công trình.

- Hồ sơ thiết kế gồm:

+ Các bản vẽ thiết kế.

+ Thuyết minh thiết kế cơ sở.

+ Thuyết minh dự án đầu tư.

- Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

- Biên bản của chủ đầu tư nghiệm thu thiết kế cơ sở, nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.

- Các văn bản của cấp có thẩm quyền về quy hoạch xây dựng, quyền sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, an toàn vận hành công trình ngầm và các yêu cầu khác có liên quan.

- Kết quả thi tuyển thiết kế kiến trúc đối với trường hợp có thi tuyển.

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu thực hiện thiết kế, nhà thầu thực hiện khảo sát.

+ Số lượng hồ sơ: 09 bộ đối với công trình có vốn ngân sách Nhà nước, 03 bộ đối với công trình vốn khác.

d. Thời hạn giải quyết:

- Đối với dự án nhóm A: thời gian thẩm định không quá 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ); Đối với dự án nhóm B: Thời gian làm việc không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ); Đối với dự án nhóm C: Thời gian thẩm định không quá 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

h. Lệ phí:

- Chi phí thẩm định thiết kế cơ sở.

- Tính tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư theo Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng được phê duyệt; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án tuyến công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí, quy mô xây dựng và các chỉ tiêu quy hoạch đã được chấp thuận đối với công trình xây dựng tại khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt;

b) Sự phù hợp của việc kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;

c) Sự hợp lý của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;

d) Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy;

đ) Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng.

+ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004.

+ Nghị định số 29/2008/NĐ-Cp ngày 14/3/2008.

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.



IV. Lĩnh vực nhà ở và công sở

1. Thủ tục: Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân, nhà ở thu nhập thấp. Mã số hồ sơ: T-BPC-181851-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư lập tờ trình UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư;
- UBND tỉnh xem xét ra văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - Tờ trình UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.
 - Mô tả tóm tắt dự án, sơ đồ vị trí.
 - Nếu dự án nằm trong khu quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt thì phải có bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/500.
- + Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h. Lệ phí: không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2006;
- + Luật Xây dựng 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

+ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

+ Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

+ Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề;

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Thông tư số 10/2009/TT-BXD ngày 15/6/2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân khu công nghiệp và nhà ở thu nhập thấp.



Phụ lục 1 (mẫu 1)

về Hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà ở sinh viên,
nhà ở công nhân khu công nghiệp và nhà ở thu nhập thấp

Tên cơ quan chủ quản: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

tờ trình xin chủ trương đầu tư

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở....(ghi tên dự án)

Kính gửi : (UBND tỉnh/thành phố)

Căn cứ

1. Tên cơ quan chủ quản:
2. Địa chỉ cơ quan, đơn vị :
3. Số điện thoại liên lạc: Fax:
4. Làm Tờ trình (UBND tỉnh/thành phố):
5. Xin được đầu tư dự án: *(tên dự án)*
6. Tại: *(địa điểm dự án)*
7. Dự kiến quy mô chiếm đất:
8. Diện tích đất xây dựng:
9. Diện tích sàn xây dựng *(cho mỗi loại công trình) :*
10. Quy mô dự án: *(số phòng, căn hộ, diện tích sử dụng....)*
11. Mật độ xây dựng:
12. Hệ số sử dụng đất:
13. Hệ số xây dựng:
14. Giải trình năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý đầu tư, xây dựng:
15. Các vấn đề khác:

Đề nghị (UBND tỉnh/thành phố) chấp thuận cho phép (tên cơ quan chủ quản đầu tư) đầu tư dự án này. Nếu được (UBND tỉnh/thành phố) chấp thuận, (tên cơ quan chủ quản đầu tư) sẽ tiến hành tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định.

....., Ngàytháng.....năm.....

Nơi nhận

- Như trên

Cơ quan chủ quản đầu tư
(ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục cấp chứng chỉ định giá bất động sản. - Mã số hồ sơ: T-BPC-181855-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Người xin cấp chứng định giá bất động sản nộp hồ sơ xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ biết rõ lý do trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp chứng chỉ có dán ảnh và có xác nhận của UBND phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) nơi cư trú của người xin cấp chứng chỉ.

- Giấy khám sức khỏe.

- 02 ảnh màu cỡ 3X4 cm chụp trong năm xin cấp chứng chỉ.

- Bản sao CMND hoặc hộ chiếu của người xin cấp chứng chỉ.

- Bản sao Giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về định giá BĐS.

- Bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có).

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: chứng chỉ hành nghề.

h. Lệ phí: 200.000 đ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Đơn đăng ký cấp chứng chỉ định giá bất động sản



k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- + Không phải là cán bộ công chức nhà nước
- + Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị cấm hành nghề theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù
- + Có giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo định giá bất động sản.
- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học trở lên.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.
 - + Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản
 - + Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.
 - + Thông tư 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng
-

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(ảnh 4x6)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đơn đăng ký cấp chứng chỉ Định giá Bất Động sản

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú):

Nơi cấp: cấp ngày

6. Địa chỉ thường trú:

7. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:

.....

- Chứng nhận hoàn thành khoá học đào tạo về định giá bất động sản do

..... (bảo sao).

8. Không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Xác nhận của UBND xã,
phường nơi cư trú (hoặc cơ quan,
đơn vị công tác)

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục cấp chứng chỉ môi giới bất động sản - Mã số hồ sơ: T-BPC-181864-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Người xin cấp chứng chỉ môi giới bất động sản nộp hồ sơ xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ biết rõ lý do trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp chứng chỉ có dán ảnh và có xác nhận của UBND phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) nơi cư trú của người xin cấp chứng chỉ.

- Giấy khám sức khỏe.

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm chụp trong năm xin cấp chứng chỉ.

- Bản sao CMND hoặc hộ chiếu của người xin cấp chứng chỉ.

- Bản sao Giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày .

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân .

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: chứng chỉ hành nghề.

h. Lệ phí: 200.000 đ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Đơn đăng ký cấp chứng chỉ môi giới bất động sản.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- + Không phải là cán bộ công chức nhà nước
- + Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị cấm hành nghề theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù
- + Có giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo định giá bất động sản

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.
- + Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản
- + Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.
- + Thông tư số 167/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.;



Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(ảnh 4x6)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đơn đăng ký cấp chứng chỉ môi giới Bất Động sản

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú):
- Nơi cấp: cấp ngày
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:

.....
- Chứng nhận hoàn thành khoá học đào tạo về môi giới bất động sản do
..... (bảo sao).

8. Không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Xác nhận của UBND xã,
phường nơi cư trú (hoặc cơ quan,
đơn vị công tác)**

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục cấp lại chứng chỉ môi giới bất động sản, định giá bất động sản -
Mã số hồ sơ: **T-BPC-181872-TT**

a. Trình tự thực hiện:

- Người xin cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản nộp hồ sơ xin cấp lại chứng chỉ tại Sở Xây dựng nơi đã cấp chứng chỉ.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ biết rõ lý do trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ có dán ảnh;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong năm xin cấp lại chứng chỉ;
- Chứng chỉ cũ bị rách nát. Trường hợp mất chứng chỉ thì phải có giấy xác nhận của cơ quan đã cấp chứng chỉ nếu xin cấp lại chứng chỉ ở cơ quan khác.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
 - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
 - Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: chứng chỉ hành nghề.

h. Lệ phí: 200.000 đ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm: Đơn đăng ký cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.
- + Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản
- + Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

Phụ lục 6
(Mẫu đơn xin cấp chứng chỉ môi giới; định giá)

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

(ảnh 4x6)

Đơn đăng ký cấp lại, đổi chứng chỉ môi giới (Định giá)

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp.
 - Chứng nhận hoàn thành khoá học đào tạo về môi giới (định giá) bất động sản dotổ chức..... (bảo sao).
8. Không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Xác nhận của UBND xã,
phường nơi cư trú (hoặc cơ quan,
đơn vị công tác)**

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

5. Thủ tục: Chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng khu công nghiệp. Mã số hồ sơ: T-BPC-181875-TT.

a. Trình tự thực hiện:

- Hồ sơ xin chuyển nhượng toàn bộ dự án nộp tại cơ quan đầu mối thẩm định cấp tỉnh nơi có dự án (đối với dự án khu đô thị mới và dự án nhà ở cơ quan đầu mối thẩm định là Sở Xây dựng, đối với dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp cơ quan đầu mối thẩm định do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định)

- Cơ quan đầu mối thẩm định cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ dự án trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

- Sau khi hoàn thành việc thẩm định, cơ quan đầu mối thẩm định trình UBND cấp tỉnh ra quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Chủ đầu tư tiếp nhận quyết định cho phép chuyển nhượng của cơ quan có thẩm quyền để tiến hành việc chuyển nhượng dự án.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin chuyển nhượng dự án của chủ đầu tư cũ.

- Văn bản cho phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hồ sơ dự án đã được phê duyệt ; quyết định phê duyệt dự án; hợp đồng thuê đất hoặc quyết định giao đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ của chủ đầu tư mới.

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án đến thời điểm chuyển nhượng.

- Hồ sơ của chủ đầu tư mới, gồm:

+ Đăng ký kinh doanh có chức năng kinh doanh BĐS.

+ Cam kết của chủ đầu tư mới khi được nhận chuyển nhượng dự án, trong đó có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và khách hàng mà chủ đầu tư cũ đã cam kết.

+ Văn bản xác định năng lực tài chính của chủ đầu tư mới theo quy định tại điểm 2 Phần I Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có).

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng (hoặc cơ quan đầu mối do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định).

- Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

h. Lệ phí: không có

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm: Đơn xin chuyển nhượng toàn bộ dự án

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

+ **Yêu cầu điều kiện thứ 1:** Dự án không thuộc đối tượng bị xử lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ

+ **Yêu cầu điều kiện thứ 2:** Dự án đó được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

+ **Yêu cầu điều kiện thứ 3:** Chủ đầu tư đã có quyền sử dụng đất thông qua hợp đồng thuê đất hoặc quyết định giao đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ **Yêu cầu điều kiện thứ 4:** Phải hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của toàn bộ dự án hoặc theo giai đoạn và phải có các công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng với nội dung, tiến độ thực hiện dự án đó được phê duyệt;

Chủ đầu tư mới phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ **Yêu cầu điều kiện thứ 5:** Là tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản có các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Kinh doanh bất động sản và Điều 3 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ.

+ **Yêu cầu điều kiện thứ 6:** Đáp ứng điều kiện về tài chính đối với chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ.

+ **Yêu cầu điều kiện thứ 7:** Có văn bản cam kết thực hiện dự án theo đúng tiến độ được phê duyệt.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.

+ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản

+ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn xin chuyển nhượng dự án

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh.....

+ Tên doanh nghiệp.....

Địa chỉ :

Hiện đang là chủ đầu tư dự án :

Thuộc địa bàn xã.....huyện.....tỉnh.....

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án với các nội dung chính như sau

- 1- Tên dự án:
- 2- Địa điểm :
- 3- Nội dung và Quy mô dự án :
- 4- Diện tích sử dụng đất :
- 5- Diện tích đất xây dựng :
- 6- Tổng mức đầu tư :

Trong đó : Chi phí xây dựng:

Chi phí thiết bị:

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư:

Chi phí khác:

Chi phí quản lý dự án:

Chi phí dự phòng:

- 7- Nguồn vốn đầu tư :
- 8- Tình hình tiến khai dự án :
- 9- Lý do xin chuyển nhượng :
- 10- Đề xuất chủ đầu tư mới là:
 - Tên chủ đầu tư mới :
 - Địa chỉ:
 - Năng lực tài chính:
 - Kinh nghiệm: .
- 11- Phương án giải quyết về quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng và các bên có liên quan:
- 12- Cam kết :

....Ngày tháng.....Năm

Chủ đầu tư

Nơi nhận :

- Như trên

(Ghi rõ chức vụ, ký tên, đóng)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH